

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước
năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 5068/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc giao nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2020, số 133/QĐ-UBND ngày 16/01/2020, số 633/QĐ-UBND ngày 5/03/2020, số 885/QĐ-UBND ngày 25/03/2020, số 1016/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/03/2020, số 1128/QĐ-UBND ngày 13/04/2020, số 1114/QĐ-UBND ngày 10/04/2020, số 1229/QĐ-UBND ngày 23/4/2020, số 1329/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, số 1400/QĐ-UBND ngày 7/5/2020, số 1969/QĐ-UBND ngày 12/6/2020, số 2737/QĐ-UBND ngày 6/8/2020, số 3005/QĐ-UBND ngày 21/8/202, số 3713/QĐ-UBND ngày 6/10/2020, số 3791/QĐ-UBND ngày 12/10/2020, số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2020; Quyết định số 78/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/01/2020 về giao dự toán NSNN năm 2020 thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, các tổ chức chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu :VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**Chương: 424****ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2020***(kèm theo Quyết định số ... /QĐ-SLĐTBXH ngày ... /02/2021 của Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình)***(ĐVT: 1000 đồng)**

TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh (%)
				Dự toán
I	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</u>	-		
1	Số thu phí, lệ phí		45.500	
1.1	<i>Lệ phí</i>		34.500	
1.2	<i>Phí</i>		11.000	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		45.500	
-	<i>Lệ phí</i>		34.500	
-	<i>Phí</i>		11.000	
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	30.353.168	24.502.729	80,73
II.1	<u>Kinh phí địa phương</u>	19.917.427	16.791.377	84,30
1	Chi quản lý hành chính	9.018.797	8.162.797	90,51
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	6.413.797	6.413.797	100,00
1.2	<i>Kinh phí cải cách tiền lương</i>			
1.3	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	2.605.000	1.749.000	67,14
2	Chi đảm bảo xã hội	3.679.058	3.641.711	98,98
2.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	2.129.058	2.106.786	98,95
2.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	1.550.000	1.534.925	99,03
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	360.000	360.000	100,00
..11	<i>Chi chương trình mục tiêu</i>	6.859.572	4.626.869	67,45
11.1	<i>Chi các chương trình mục tiêu</i>	3.139.572	2.938.016	93,58
11.2	<i>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</i>	3.720.000	1.688.854	45,40
-	<i>CTMTQG xây dựng nông thôn mới</i>	1.210.000	1.207.442	99,79
-	<i>CTMTQG nâng cao năng lực và giám sát CT giảm nghèo</i>	262.000	260.840	99,56
-	<i>CTMT QG truyền thông về giảm nghèo</i>	227.000	220.572	97,17
-	<i>CTMT QG hỗ trợ... đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài</i>	2.021.000	-	0,00
II.2	<u>Kinh phí ủy quyền trung ương</u>	6.321.251	6.321.251	100,00
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	6.321.251	6.321.251	100,00
III	<u>Quỹ vốn vay giải quyết việc làm</u>	687.815	167.794	24,40
IV	<u>Quỹ Đền ơn đáp nghĩa</u>	3.426.676	1.222.307	35,67

